

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 91/2020/HS-ST
Ngày 23-6-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Hoàng Yến;

Ông Lê Trí Thức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại Phòng xét xử số 01, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2020/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Triệu Văn Đ, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2000 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T và bà Tô Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 14/02/2020, chuyển tạm giam ngày 17/02/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Triệu Văn T, nơi cư trú: Thôn Bản Đ, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn Đ: Ông Trần Xuân T - Là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 14 tháng 02 năm 2020 tổ công tác Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại đường T, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện bắt quả tang bị cáo Triệu Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của Triệu Văn Đ 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có 02 (hai) gói giấy nhỏ màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng là chất ma túy heroine có tổng khối lượng 0,211 gam do bị cáo mua với người phụ nữ không quen biết về để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số: 79/KL-PC09 ngày 15/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn Đ gửi giám định là chất ma túy heroine, có khối lượng 0,211 gam (đã trừ bì).

Bản Cáo trạng số: 89/CT-VKS, ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Triệu Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Do có nghiện chất ma túy từ trước nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/02/2020, bị cáo Triệu Văn Đ một mình điều khiển xe mô tô YAMAHA JUPITER, biển kiểm soát 12D1- 270.74 đi ra thành phố L, tỉnh Lạng Sơn với mục đích tìm mua ma túy heroine về sử dụng cho bản thân. Bị cáo Triệu Văn Đ gọi điện thoại vào số máy 0587.808.679 cho một người phụ nữ (không biết họ, tuổi, địa chỉ) để hỏi mua ma túy, hẹn gặp nhau tại đường T khu vực trước cổng Sở T, tỉnh Lạng Sơn. Triệu Văn Đ đưa cho người phụ nữ 200.000 đồng và chỉ cho bị cáo đến chân cột điện gần đó lấy 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có 02 (hai) gói giấy nhỏ màu trắng bên trong đều là chất ma túy heroine. Sau khi mua được ma túy bị cáo cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về phía xe mô tô của mình tìm nơi sử dụng thì bị Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có 02 (hai) gói giấy nhỏ màu trắng bên trong đều là chất ma túy heroine có tổng khối lượng 0,211gam. Bị cáo khẳng định chiếc điện thoại đang bị thu giữ là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Triệu Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Triệu Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định, không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định là chất ma túy, 01 (một) ví giả da có in tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Triệu Văn Đ 01 (một) xe mô tô YAMAHA JUPITER, màu đỏ đen, biển kiểm soát 12D1- 270.74, số máy E3S1E127235, số khung 1340KY089575, xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu và 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Triệu Văn Đ số 017665, biển kiểm soát 12D1- 270.74 do Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09/9/2019. 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082346911 mang tên Triệu Văn Đ Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 28/8/2016 và số tiền 400.000 đồng. Tịch thu hóa giá sung nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu tím số IMEI 1: 86539442128950, số IMEI 2: 865394042128943 máy cũ đã qua sử dụng liên quan đến phạm tội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Ông Triệu Văn T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: Năm 2019, ông mua xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu đỏ đen, biển kiểm soát 12D1- 270.74 về để sử dụng chung cho cả gia đình, ông là chủ sở hữu, sau khi mua xe ông cho Triệu Văn Đ đứng tên đăng ký xe. Ngày 14 tháng 02 năm 2020 Triệu Văn Đ sử dụng xe mô tô đi mua ma túy về sử dụng ông không biết. Nay ông đề nghị cho ông xin lại chiếc xe mô tô và 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Triệu Văn Đ số 017665, biển kiểm soát 12D1- 270.74 do Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09/9/2019.

Ông Trần Xuân T bào chữa cho bị cáo Triệu Văn Đ: Ông nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo là cao, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng thu giữ liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Triệu Văn Đ: Bị cáo đã nhận thấy lỗi làm của bản thân, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Triệu Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định số: 79/KL-PC09 ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 14 tháng 02 năm

2020 bị cáo Triệu Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy heroine có tổng khối lượng 0,211 gam để sử dụng cho bản thân. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Triệu Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như tệ nạn ma túy nói chung đang làm băng hoại đạo đức xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Chúng ta đều biết ma túy là loại độc dược gây nghiện, gây hại cho sức khỏe của con người do Nhà nước độc quyền quản lý. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phải bị xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Bị cáo nhận thức được rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm phục vụ lợi ích của bản thân bất hợp pháp. Hành vi mà bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ (Biên bản xác minh ngày 17/3/2020) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản, nghiện chất ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị giảm mức hình phạt cho bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Đối với người phụ nữ có số điện thoại 0587.808.679 đã bán ma túy cho bị cáo do bị cáo không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ điện tín, tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh thông tin chủ sở hữu của số điện thoại trên, nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời của cơ quan Viễn thông nên không làm rõ được để xử lý trong vụ án, khi nào xác minh làm rõ được sẽ xử lý sau là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu đỏ đen, biển kiểm soát 12D1-270.74, số máy E3S1E127235, số khung 1340KY089575, xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu. Ông Triệu Văn T chủ sở hữu, ông mua xe để sử dụng chung cho cả gia đình, xe đăng ký mô tô mang tên Triệu Văn Đ. Ngày 14 tháng 02 năm 2020 Triệu Văn Đ sử dụng xe đi mua ma túy về sử dụng ông không biết, nay ông đề nghị cho ông xin lại chiếc xe mô tô và 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Triệu Văn Đ số 017665, biển kiểm soát 12D1-270.74 do Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09/9/2019. Xét thấy, yêu cầu của ông Triệu Văn T có căn cứ nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xét thấy: Đối với 0,166 gam heroine (phần hao hụt do làm mẫu giám định) đựng trong 01 phong bì thư (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới mẫu vật sau giám định là chất ma túy do nhà nước cấm lưu hành và 01 (một) ví giả da có in tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu tím số IMEI 1: 86539442128950, số IMEI 2: 865394042128943 máy cũ đã qua sử dụng liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082346911 mang tên Triệu Văn Đ Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 28/8/2016 và một phong bì đựng mẫu vật sau giám định bên trong có số tiền 400.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo Triệu Văn Đ.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Bị cáo Triệu Văn Đ bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 291, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 14/02/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định là chất ma túy và 01 (một) ví giả da có in tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu tím số IMEI 1: 86539442128950, số IMEI 2: 865394042128943 máy cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Triệu Văn Đ: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082346911 mang tên Triệu Văn Đ do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 28/8/2016 và số tiền 400.000 đồng đựng trong một phong bì đựng mẫu vật sau giám định.

Trả lại cho ông Triệu Văn T: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu đỏ đen, biển kiểm soát 12D1- 270.74, số máy E3S1E127235, số khung 1340KY089575, xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Triệu Văn Đ số 017665, biển kiểm soát 12D1- 270.74 do Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09/9/2019.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 5 năm 2020).

4. Về án phí:

Bị cáo Triệu Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung nộp Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, người có QLVN liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Lan